

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2019

## **BÁO CÁO**

### **Đánh giá tình hình thực hiện công tác quản lý nợ năm 2018; nhiệm vụ và giải pháp thực hiện năm 2019**

#### **I. Đánh giá tình hình thực hiện công tác quản lý nợ, thu hồi nợ đọng thuế năm 2018**

Triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác quản lý nợ năm 2018 trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) đạt 7,08%, vượt so với kế hoạch đặt ra (6,7%), lạm phát được kiểm soát ở mức 3,54%, môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện, hoạt động sản xuất kinh doanh ở một số ngành, lĩnh vực vẫn duy trì đà tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước, thị trường tài chính, chứng khoán phát triển, thị trường bất động sản khởi sắc; xuất khẩu tăng, thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài khả quan; số doanh nghiệp thành lập mới đạt mức kỷ lục 131.000 DN và 34.000 DN hoạt động trở lại. Bên cạnh đó thì vẫn còn có nhiều khó khăn, thách thức, giải ngân các nguồn vốn đầu tư phát triển chậm so với yêu cầu, số doanh nghiệp làm ăn thua lỗ, giải thể, phá sản, tạm ngừng sản xuất kinh doanh còn nhiều, sản xuất kinh doanh trong một số lĩnh vực và hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa vẫn còn nhiều khó khăn, kỷ luật, kỷ cương nhiều địa phương chưa nghiêm, vẫn còn tình trạng trên nóng, dưới lạnh, thiên tai, bão lụt gây thiệt hại nghiêm trọng đến một số vùng đã tác động bất lợi đến sự phát triển sản xuất và thực hiện nhiệm vụ thu hồi nợ đọng thuế.

Ngày cuối năm 2017, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 55/2017/QH14 ngày 24/11/2017 về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XIV, trong đó Quốc hội giao Chính phủ *thực hiện các biện pháp để xử lý hiệu quả tình trạng nợ đọng thuế, phấn đấu giảm tỷ lệ nợ đọng qua từng năm; sớm báo cáo Quốc hội tổng thể các khoản nợ đọng thuế và phương án xử lý.*

Ngày 01/01/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, trong đó Chính phủ yêu cầu Bộ Tài chính *tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền phương án xử lý nợ đọng thuế không có khả năng thu hồi, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế xuống dưới 5% tổng thu ngân sách nhà nước.*

Triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ, chỉ đạo của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế xác định nhiệm vụ quản lý nợ thuế là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quản lý thu thuế và đã tập trung chỉ đạo

toàn ngành Thuế đẩy mạnh việc xử lý thu hồi nợ thuế. Theo đó kết quả thực hiện công tác quản lý nợ thuế năm 2018 đã đạt được những kết quả tích cực, quan trọng, cụ thể như sau:

## **1. Công tác chỉ đạo, triển khai các biện pháp quản lý nợ và cưỡng chế thu nợ thuế**

Tổng cục Thuế đã kịp thời triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý nợ thuế nhằm đôn đốc thu hồi nợ đọng thuế vào ngân sách và hạn chế thấp nhất số nợ mới phát sinh, cụ thể:

1.1. Giao chỉ tiêu thu nợ, nợ thuế từ cấp Tổng cục cho đến từng bộ phận tham gia trực tiếp thực hiện quy trình quản lý nợ, nhằm nâng cao trách nhiệm của cơ quan thuế các cấp cũng như các bộ phận trong cơ quan thuế đối với công tác quản lý nợ.

- Ngay từ đầu năm đã thực hiện giao chỉ tiêu thu nợ thuế cho các Cục Thuế theo văn bản số 385 /TCT-QLN ngày 25/01/2018 với các chỉ tiêu:

+ Tổng số tiền thuế nợ tại thời điểm 31/12/2018 giảm xuống dưới 5% so với số thực thu ngân sách nhà nước năm 2018.

+ Thu tối thiểu 97% các khoản tiền thuế nợ đến 90 ngày và tiền thuế nợ trên 90 ngày thời điểm 31/12/2017.

+ Tập trung giải quyết dứt điểm các khoản tiền thuế đang chờ điều chỉnh, các khoản nợ chờ xử lý còn tồn đọng tại thời điểm 31/12/2017 trước ngày 31/3/2018.

- Cục Thuế các tỉnh, thành phố đã triển khai giao chỉ tiêu thu nợ thuế đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc, đến từng bộ phận tham gia trực tiếp thực hiện quy trình quản lý nợ. Các Cục Thuế đều giao chỉ tiêu tổng tiền thuế nợ/tổng thu NSNN đến 31/12/2018 không vượt quá 5%.

- Ngay từ tháng 1/2018, Tổng cục Thuế đã thông báo danh sách các doanh nghiệp nợ thuế tại thời điểm ngày 31/12/2017<sup>1</sup> giao cho các Cục Thuế tổ chức rà soát, đôn đốc và thực hiện cưỡng chế nợ thuế thông qua các hình thức: phong tỏa tài khoản, thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng..., công khai thông tin nợ thuế trên các phương tiện thông tin đại chúng, yêu cầu cơ quan thuế các cấp phân công cụ thể việc đôn đốc, cưỡng chế nợ thuế đến từng bộ phận, cán bộ. Hàng tháng sau khi khóa sổ thuế, tiếp tục thông báo danh sách người nộp thuế nợ thuế có khả năng thu lớn, mới phát sinh tăng cao trong tháng trên địa bàn quản lý của từng Cục Thuế; danh sách người nộp thuế chưa áp dụng biện pháp cưỡng chế nợ thuế; đã thực hiện cưỡng chế tài khoản, quyết định cưỡng chế tài khoản đã hết hiệu lực, chưa thu được hoặc chưa thu đủ tiền nợ thuế nhưng Cục Thuế chưa

---

<sup>1</sup> Công văn số 422/TCT-QLN ngày 30/01/2018 về việc thông báo danh sách DN nợ thuế để đôn đốc, cưỡng chế và công khai thông tin; công văn 3924/TCT-QLN ngày 12/10/2018 v/v thông báo danh sách DN nợ thuế để đôn đốc, cưỡng chế và công khai thông tin;

thực hiện áp dụng biện pháp cưỡng chế hóa đơn<sup>2</sup>, yêu cầu Cục Thuế, Chi cục Thuế thực hiện đầy đủ các biện pháp đôn đốc, cưỡng chế, công khai thông tin đối với các doanh nghiệp nợ thuế, thu hồi kịp thời tiền thuế nợ mới phát sinh vào NSNN.

Đồng thời, Tổng cục Thuế tổ chức giám sát chặt chẽ các Cục Thuế thực hiện áp dụng biện pháp cưỡng chế nợ, tiến độ thu nợ hàng ngày và công khai thông tin nợ thuế trên các phương tiện thông tin đại chúng. Hàng tuần đánh giá tình hình thực hiện của các Cục Thuế, đôn đốc nhắc nhở và thông báo bổ sung những trường hợp nợ thuế mới phát sinh cho các Cục Thuế để tổ chức đôn đốc thu kịp thời các khoản nợ đọng thuế vào ngân sách. - Giao chỉ tiêu nợ thuế đến thời điểm ngày 31/12/2018 phải đạt được cho từng Cục Thuế, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã giao tại Hội nghị trực tuyến đánh giá công tác quản lý thu NSNN năm 2018, giải pháp chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế (công văn số 4919/TCT-QLN ngày 07/12/2018).1.2. Tham mưu cho Bộ Tài chính ban hành Chỉ thị số 04/CT-BTC ngày 15/10/2018 về việc tăng cường công tác quản lý nợ và cưỡng chế thu hồi nợ thuế để giảm nợ đọng thuế, trong đó đã yêu cầu từng Cục Thuế, Chi cục Thuế thực hiện quyết liệt các biện pháp thu nợ thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế, đồng thời xây dựng phương án xử lý nợ đọng thuế trên địa bàn, báo cáo cấp ủy, chính quyền địa phương để chỉ đạo và phối kết hợp với các sở ban ngành trên địa bàn để xử lý, thu hồi nợ đọng thuế. Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế đã ban hành Quyết định số 1914/QĐ-TCT ngày 22/11/2018 về việc phương án xử lý nợ đọng của toàn ngành thuế và kế hoạch triển khai thực hiện<sup>3</sup>, đồng thời phê duyệt phương án xử lý nợ đọng thuế của Cục Thuế. Tích cực tổ chức triển<sup>4</sup> khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt Chỉ thị số 04/CT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính để giảm nợ đọng thuế.

1.3. Tổ chức rà soát phân loại nợ thuế theo đúng hướng dẫn tại Quy trình Quản lý nợ thuế, để phản ánh đúng bản chất của khoản tiền thuế nợ và gắn trách nhiệm của từng công chức được giao nhiệm vụ quản lý nợ trong việc phân loại tiền thuế nợ; đồng thời nắm chính xác số người nợ thuế, số thuế nợ đọng cũng như nguyên nhân nợ thuế để áp dụng các biện pháp xử lý nợ phù hợp đối với từng nhóm nợ, khoản nợ. Đã rà soát phân loại tiền thuế nợ, đã chỉ ra các trường hợp phân loại nợ không đúng quy định, yêu cầu cơ quan thuế các cấp rà soát

---

<sup>2</sup> Công văn số 2287/TCT-QLN ngày 08/6/2018 của Tổng cục Thuế v/v tăng cường thực hiện đôn đốc, cưỡng chế thu hồi nợ đọng thuế

<sup>3</sup> Phương án xử lý nợ thuế đã phân công, giao nhiệm vụ cho từng đồng chí lãnh đạo Cục/Chi cục (Cục trưởng, Phó Cục trưởng, Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng), từng đ/c lãnh đạo phòng, đội và từng công chức thực hiện công tác thu nợ gắn với từng doanh nghiệp nợ thuế. Theo đó đã giao nhiệm vụ đôn đốc thu, xử lý nợ đối với 179.606 NNT; tổng số tiền thuế nợ được phân công, giao nhiệm vụ là 42.135 tỷ đồng (trong đó nợ có khả năng thu là 37.628 tỷ đồng); số nợ giao thu vào NSNN là 16.564 tỷ đồng.

<sup>4</sup> Đã ban hành công văn số 4080/TCT-QLN ngày 19/10/2018 hướng dẫn Cục Thuế các tỉnh, thành phố tổ chức tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện công tác quản lý nợ thuế, cưỡng chế nợ thuế trên địa bàn quản lý, rà soát, báo cáo các trường hợp nợ thuế không có khả năng thu hồi và xây dựng phương án xử lý nợ thuế, thu hồi nợ đọng thuế trên địa bàn quản lý, báo cáo UBND tỉnh, thành phố, đồng thời báo cáo Tổng cục Thuế phê duyệt để triển khai thực hiện. Ban hành công văn số 4714/TCT-QLN ngày 27/11/2018 hướng dẫn Cục Thuế các tỉnh, thành phố báo cáo tình hình đôn đốc, thu hồi nợ đọng thuế theo phương án xử lý nợ đọng thuế.

chấn chỉnh công tác quản lý nợ thuế, phân loại lại đối với những người nộp thuế vẫn đang hoạt động sản xuất kinh doanh, trên hệ thống đang ghi nhận ở trạng thái 00, 04, hàng tháng vẫn phát sinh kê khai nộp thuế nhưng đang được cơ quan thuế phân loại vào nhóm nợ khó thu với lý do NNT đã chết, NNT bỏ địa chỉ kinh doanh, chờ giải thể, phá sản, mất khả năng thanh toán; NNT ngừng hoạt động, tự giải thể, phá sản, bỏ địa chỉ kinh doanh nhưng vẫn tồn tại các khoản nợ có khả năng thu, các khoản nợ được phân loại vào nợ đang chờ xử lý, nợ chờ điều chỉnh nhưng để kéo dài qua nhiều năm, chưa xử lý, chưa điều chỉnh<sup>5</sup>.

1.4. Tăng cường chỉ đạo thực hiện các biện pháp đôn đốc, cưỡng chế thu nợ và xử lý nợ đọng thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế

- Ban hành đầy đủ thông báo nộp tiền thuế nợ, tiền chậm nộp (Thông báo 07/QLN) gửi đến từng doanh nghiệp, người nộp thuế để đôn đốc thu tiền thuế nợ, tiền chậm nộp thuế. Cơ quan thuế các cấp đã đẩy mạnh việc ban hành thông báo nợ thuế (TB07/QLN), hàng tháng hệ thống quản lý thuế tập trung TMS đã hỗ trợ cơ quan thuế tự động tạo thông báo nợ gửi đến người nộp thuế qua thư điện tử có chữ ký số đối với các trường hợp có địa chỉ email, các trường hợp không có thư điện tử thì gửi trực tiếp bản giấy, hạch toán đầy đủ vào hệ thống để theo dõi, nhờ đó công tác quản lý, giám sát việc ban hành thông báo nợ thuế ngày càng chặt chẽ, đúng thời gian quy định và tạo được những chuyển biến tích cực. Trong năm 2018, toàn ngành thuế đã ban hành 18.686.892 lượt thông báo tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp gửi đến NNT, đạt 100% trên số DN phải thông báo, gửi thư điện tử trao đổi thông tin qua email về tình hình nợ thuế của doanh nghiệp.

- Công khai thông tin người nộp thuế chây ỳ nợ thuế trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo viết, báo hình trung ương và địa phương, website ngành thuế) theo đúng quy định của pháp luật, lên án mạnh mẽ và xử lý kiên quyết các hành vi trốn thuế, gian lận thuế, chây ỳ, nợ thuế không thực hiện tốt nghĩa vụ thuế. Hàng tháng, Cục Thuế lập danh sách và công khai thông tin người nộp thuế nợ thuế trên địa bàn quản lý. Trong năm 2018, toàn ngành thuế đã phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí đăng công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên trang Web của cơ quan Thuế 609.085 lượt NNT<sup>6</sup> chây ỳ, nợ thuế không nộp tiền thuế đúng hạn.

- Thực hiện kiên quyết các biện pháp cưỡng chế đối với các trường hợp phải cưỡng chế nợ thuế hoặc phải chuyển sang biện pháp tiếp theo để thu hồi kịp thời tiền thuế nợ vào ngân sách nhà nước. Trong năm 2018, toàn ngành thuế đã ban hành 152.240 quyết định cưỡng chế tài khoản, 23.741 quyết định cưỡng chế hóa đơn, 8.788 quyết định cưỡng chế bằng các biện pháp khác như kê biên tài sản, thu từ bên thứ ba, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

1.5. Tăng cường chỉ đạo cơ quan thuế các cấp tập trung điều chỉnh nợ sai, nợ ảo, xử lý những bất cập, sai sót trong việc xác định nợ thuế, theo đó Tổng cục

---

<sup>5</sup> Công văn số 1380/TCT-QLN ngày 19/4/2018 của Tổng cục Thuế

<sup>6</sup> 164.357 lượt DN và 444.728 lượt NNT là hộ gia đình, cá nhân

Thuế đã thông báo<sup>7</sup> danh sách NNT nợ tiền thuế đang chờ điều chỉnh và danh sách NNT nợ tiền thuế đang xử lý tại thời điểm 31/12/2017, yêu cầu các Cục Thuế phân công, giao nhiệm vụ đối chiếu, điều chỉnh, xử lý nợ cụ thể cho các đơn vị thuộc và trực thuộc theo từng NNT tập trung nhân lực thực hiện đối chiếu nợ thuế, điều chỉnh, xử lý kịp thời số nợ thừa và tổ chức giám sát chặt chẽ tiến độ xử lý của các đơn vị, khắc phục tình trạng nợ sai, nợ đang chờ điều chỉnh tồn đọng trên hệ thống, không để tình trạng nợ chờ điều chỉnh, nợ đang xử lý kéo dài.

1.6. Chỉ đạo cơ quan thuế các cấp tổ chức rà soát và thống kê danh sách NNT nợ thuế do gặp khó khăn bất khả kháng và NNT nợ tiền thuế, tiền chậm nộp không còn khả năng nộp NSNN<sup>8</sup>, NNT đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự, liên quan đến trách nhiệm hình sự, đã tự giải thể, phá sản, ngừng, nghỉ và bỏ địa chỉ kinh doanh để xây dựng Nghị Quyết của Quốc hội về xử lý tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt không có khả năng thu NSNN và kiến nghị sửa đổi Luật Quản lý thuế.

## **2. Công tác hoàn thiện cơ chế chính sách để tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nợ, cưỡng chế thu hồi nợ thuế**

2.1. Để xử lý số nợ đọng thuế không còn khả năng nộp NSNN đã dây dưa kéo dài, tồn tại qua nhiều năm, Tổng cục Thuế đã xây dựng Nghị quyết của Quốc hội xử lý tiền thuế nợ, tiền chậm nộp không có khả năng nộp NSNN, dự thảo Nghị quyết đã được lấy ý kiến các Bộ ngành và các địa phương, Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định, Bộ Tài chính đã có tờ trình Chính phủ số 83/TTr-BTC ngày 20/7/2018. Ngày 10/10/2018, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 9857/VPCP-KTTH về việc Nghị quyết xử lý tiền nợ thuế, trong đó thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc “*Giao Bộ trưởng Bộ Tài chính thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký tờ trình và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp thứ 7 của Quốc hội Khóa XIV dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về xử lý tiền nợ thuế, tiền phạt, tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp của người nộp thuế đã phá sản, giải thể, không còn sản xuất kinh doanh và không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước*”.

Hiện nay, Bộ Tài chính đã thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký tờ trình báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét dự thảo Nghị quyết của Quốc hội để trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 7 của Quốc hội khóa XIV.

2.2. Đã ban hành Thông tư số 87/2018/TT-BTC ngày 27/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 215/2013/TT-BTC hướng dẫn cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế để nâng cao hiệu quả của công tác cưỡng chế thu nợ, trong đó đã bỏ quy định phải xác minh thông tin về tài khoản, hóa đơn của

---

<sup>7</sup> Công văn số 533/TCT-QLN ngày 08/02/2018 của Tổng cục Thuế

<sup>8</sup> Công văn số 755/TCT-QLN ngày 7/3/2018, công văn số 4080/TCT-QLN ngày 19/10/2018

người nộp thuế; gửi quyết định cưỡng chế bằng phương thức điện tử đối với trường hợp đã có tài khoản giao dịch thuế điện tử.

2.3. Tổ chức rà soát các nội dung vướng mắc liên quan đến quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế để đề sửa đổi Luật Quản lý thuế đảm bảo quản lý chặt chẽ đầy đủ các khoản tiền thuế nợ và đôn đốc kịp thời vào ngân sách nhà nước, đồng thời đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, điện tử hóa quy trình đôn đốc nợ và cưỡng chế nợ, tạo thuận lợi cho NNT. Đến nay tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan đánh giá, tổng kết việc thi hành Luật, hoàn thiện dự thảo các nội dung xây dựng Luật Quản lý thuế sửa đổi để trình Bộ, Chính phủ, Quốc hội.

2.4. Xây dựng quy chế phối hợp giữa các đơn vị thuộc cơ quan thuế phù hợp với khả năng của từng bộ phận để đảm bảo công tác quản lý nợ đạt hiệu quả cao, trong đó quy định rõ về nhiệm vụ, trách nhiệm của các bộ phận của cơ quan thuế trong việc thực hiện công tác quản lý nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế, xử lý nợ thuế.

2.5. Rà soát những vướng mắc trong quá trình quản lý nợ thuế để hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung Quy trình quản lý nợ thuế, Quy trình cưỡng chế nợ thuế theo hướng đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các khâu của công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế, điện tử hoá hệ thống quy trình nghiệp vụ quản lý nợ thuế và cưỡng chế nợ từ khâu ban hành thông báo nợ và quyết định cưỡng chế nợ, phân công, phân loại nợ đầy đủ, chính xác, khắc phục tồn tại, bất cập để nâng cao hiệu quả việc quản lý nợ thuế.

### **3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện công tác quản lý nợ thuế**

- Tổng cục Thuế tổ chức giám sát chặt chẽ việc xử lý nợ đọng thuế, trực tiếp chỉ đạo xử lý nợ đọng đối với các doanh nghiệp nợ lớn. Hàng tuần đánh giá tình hình thực hiện đôn đốc và thông báo bổ sung những trường hợp nợ mới phát sinh, nợ thuế tăng cao để Cục Thuế tổ chức đôn đốc thu kịp thời vào NSNN.

- Tổ chức 3 Tổ công tác của Tổng cục Thuế đôn đốc thu hồi nợ đọng và khảo sát nắm tình hình quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế tại một địa phương có số nợ thuế lớn, tăng cao (TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Vĩnh Phúc,...). Theo đó, đã ban hành 3 công văn<sup>9</sup> chỉ đạo việc phân loại nợ thuế, việc thực hiện đôn đốc, cưỡng chế thu hồi nợ đọng thuế; việc giải quyết, xử lý dứt điểm các khoản tiền thuế nợ đang chờ xử lý, chờ điều chỉnh; việc triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Tổng cục Thuế về công tác quản lý nợ thuế.

- Ban hành các văn bản<sup>10</sup> chấn chỉnh công tác quản lý nợ thuế, tăng cường thực hiện các biện pháp đôn đốc, cưỡng chế thu hồi nợ đọng thuế. Theo đó Cục

---

<sup>9</sup> Công văn số 2273/TCT-QLN ngày 07/6/2018 gửi Cục Thuế TP Hà Nội; công văn số 2274/TCT-QLN ngày 07/6/2018 gửi Cục Thuế TP Hồ Chí Minh và công văn số 2291/TCT-QLN ngày 08/6/2018 gửi Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc.

<sup>10</sup> Công văn số 1380/TCT-QLN ngày 19/4/2018, công văn số 2287/TCT-QLN ngày 08/6/2018, công văn số 4919/TCT-QLN ngày 07/12/2018

Thuế quán triệt và phân công, giao nhiệm vụ đôn đốc, áp dụng biện pháp cưỡng chế nợ thuế đối với danh sách người nộp thuế có khả năng thu lớn, mới phát sinh tăng cao cho từng đồng chí Lãnh đạo Cục Thuế, Trưởng phòng, Chi cục trưởng, Đội trưởng và từng cán bộ tham gia công tác quản lý nợ để thu ngay tiền thuế nợ mới phát sinh (dưới 90 ngày) vào NSNN, đồng thời tiếp tục thu nợ cũ để giảm số tiền thuế nợ đọng; thực hiện ngay biện pháp cưỡng chế nợ thuế đối với các doanh nghiệp thuộc đối tượng phải cưỡng chế nợ hoặc phải chuyển sang biện pháp tiếp theo khi đã thực hiện biện pháp cưỡng chế trước nhưng chưa thu được hoặc chưa thu đủ tiền thuế nợ.

#### **4. Kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của cơ quan thuế các cấp trong việc xử lý nợ đọng thuế**

- Tổng cục Thuế tập trung chỉ đạo hướng dẫn, giải đáp các kiến nghị vướng mắc trong quá trình xử lý, đôn đốc thu tiền thuế nợ, cưỡng chế nợ thuế của các Cục Thuế và NNT để phấn đấu thực hiện được các chỉ tiêu thu tiền thuế nợ đã giao cho các Cục Thuế. Trong năm 2018, Tổng cục Thuế ban hành nhiều văn bản<sup>11</sup>, hướng dẫn, trả lời NNT và cơ quan thuế địa phương thực hiện quản lý nợ, cưỡng chế thu nợ thuế.

- Giải quyết kịp thời, đúng thời gian quy định các hồ sơ gia hạn nộp thuế, xóa nợ, nộp dần tiền thuế, không tính tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế, Thông tư số 179/2013/TT-BTC và Thông tư số 156/2013/TT-BTC để tránh tình trạng nợ chờ xử lý kéo dài; xử lý kịp thời các vướng mắc trong thực hiện cưỡng chế nợ thuế. Trong năm 2018, đã xóa nợ tiền thuế, tiền phạt chậm nộp cho 3 DN, với tổng số tiền thuế, tiền phạt chậm nộp được xóa là 9,3 tỷ đồng; xử lý không tính tiền chậm nộp thuế đối với 104 DN với tổng số tiền không tính chậm nộp là 5.152 tỷ đồng; xử lý gia hạn nộp thuế đối với 50 DN với tổng số tiền thuế được gia hạn là 215 tỷ đồng; xử lý nộp dần tiền thuế nợ đối với 16 DN với tổng số tiền thuế được nộp dần là 220 tỷ đồng.

#### **5. Hiện đại hóa công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế**

---

<sup>11</sup> Công văn số 422/TCT-QLN ngày 30/1/2018 thông báo danh sách DN nợ thuế cho 63 Cục thuế để đôn đốc, cưỡng chế và công khai thông tin; công văn 453/TCT-QLN ngày 01/2/2018 về báo cáo số liệu gửi KTNN cung cấp tài liệu, số liệu phục vụ kiểm toán Báo cáo kiểm toán quyết toán 2016; Công văn 735/TCT-QLN ngày 05/3/2018 về đôn đốc gửi ý kiến tham gia vào dự thảo NQ của Quốc hội về xử lý các khoản nợ thuế không có khả năng thu hồi; Công văn 749/TCT-QLN ngày 06/3/2018 về không tính tiền chậm nộp do NSNN chậm thanh toán theo CV 4558; Công văn 755/TCT-QLN ngày 07/3/2018 về rà soát, phân loại tiền thuế nợ và thống kê danh sách NNT nợ tiền thuế, tiền chậm nộp không có khả năng thu hồi; công văn số 533/TCT-QLN ngày 08/02/2018 thông báo danh sách DN nợ thuế đang chờ điều chỉnh và nợ đang chờ xử lý cho 63 Cục thuế để thực hiện; Công văn số 1380/TCT-QLN ngày 19/4/2018 về chấn chỉnh công tác quản lý nợ thuế; Công văn số 1602/TCT-QLN ngày 02/5/2018 về tính tiền chậm nộp tiền sử dụng đất theo kết luận của Thanh tra Chính phủ; công văn số 2287/TCT-QLN ngày 08/6/2018 về tăng cường thực hiện đôn đốc, cưỡng chế thu hồi nợ đọng thuế; công văn số 4080/TCT-QLN ngày 19/10/2018 về việc hướng dẫn thực hiện Chi thị 04/CT-BTC của Bộ trưởng BTC; công văn số 4714/TCT-QLN ngày 27/11/2018 v/v báo cáo kết quả thực hiện phương án xử lý nợ đọng thuế; công văn số 4919/TCT-QLN ngày 07/12/2018 v/v tăng cường thực hiện các biện pháp thu hồi nợ thuế; công văn 3924/TCT-QLN ngày 12/10/2018 v/v thông báo danh sách DN nợ thuế để đôn đốc, cưỡng chế và công khai thông tin...

Phối hợp với Cục CNTT nâng cấp các báo cáo nợ thuế để đáp ứng MLNS mới theo hướng dẫn tại Thông tư 324/2016/TT-BTC; Dự thảo quy chế quy định trách nhiệm xử lý dữ liệu trên ứng dụng TMS của cơ quan thuế các cấp; tham gia rà soát tình hình thu, nộp trên ứng dụng TMS đối với khoản thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; Thiết kế, sửa đổi để các mẫu báo cáo giám sát công tác quản lý nợ và CCNT; Công khai nợ thuế lên trung tâm chỉ đạo điều hành của Tổng cục Thuế; Nâng cấp ứng dụng để khai thác các báo cáo nợ theo ngày; tạo thông báo nợ thuế và quyết định cưỡng chế nợ tự động trên hệ thống quản lý thuế tập trung và gửi NNT bằng phương thức điện tử, chữ ký số, đồng thời theo dõi giám sát tình hình thực hiện của NNT.

## **6. Công tác đào tạo, nâng cao trình độ của công chức làm công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế**

Trong năm 2018, Tổng cục Thuế đã tổ chức 2 lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế với sự tham gia của gần 250 cán bộ và lãnh đạo làm công tác quản lý nợ ở Cục Thuế và Chi cục Thuế; 01 lớp bồi dưỡng chuyên sâu nâng cao về quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế với sự tham gia của 120 lãnh đạo phòng thuế, đội thuế thuộc các Cục Thuế và Chi cục Thuế; đồng thời cũng đã tổ chức Hội thảo trao đổi kinh nghiệm quốc tế về công quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế.

## **7. Những kết quả đạt được**

### **7.1. Kết quả thu hồi nợ đọng thuế tại thời điểm ngày 31/12/2017**

Lũy kế tính đến thời điểm 31/12/2018, toàn ngành thuế đã thực hiện các biện pháp đôn đốc thu nợ tại thời điểm ngày 31/12/2017 ước đạt 32.055 tỷ đồng, đạt 76,9% số tiền thuế nợ đến 90 ngày và trên 90 ngày thời điểm 31/12/2017 chuyển sang năm 2018; trong đó: trong đó thu bằng biện pháp quản lý nợ là 22.053 tỷ đồng, bằng biện pháp cưỡng chế nợ thuế là 10.002 tỷ đồng.

- Có 37/63 địa phương thực hiện thu tiền thuế nợ đến 90 ngày và trên 90 ngày đạt trên mức bình quân chung cả nước (76,9%), trong đó một số địa phương đạt khá như: Bình Định, Lào Cai, Lâm Đồng, Cao Bằng, Đà Nẵng, Hà Giang, Lai Châu, Nghệ An, Bến Tre, Bắc Giang, Sóc Trăng, Khánh Hoà, Hải Phòng, Bắc Ninh, Hà Tĩnh, Hà Nội...

- Còn 26/63 địa phương thực hiện thu tiền thuế nợ đến 90 ngày và trên 90 ngày đạt thấp, dưới mức bình quân chung của cả nước (76,9%), trong đó một số địa phương đạt dưới 50% như: Thái Bình, Cần Thơ, Phú Yên, Lạng Sơn, Sơn La, Bạc Liêu, Hậu Giang, Tuyên Quang, Hà Nam, Kiên Giang, Quảng Ngãi, Phú Thọ, Quảng Trị, Bình Dương.

### **7.2. Tình hình nợ thuế tính đến thời điểm ngày 31/12/2018**

#### **a) Tổng số tiền thuế nợ**



Tổng số tiền thuế nợ ước tính đến thời điểm ngày 31/12/2018 do ngành thuế quản lý là 75.805 tỷ đồng, tăng 2.661 tỷ đồng (+3,6%) so với thời điểm 31/12/2017; Tỷ lệ tổng nợ trên tổng thu nội địa ở mức 7%. Trong đó:

- Tiền thuế nợ có khả năng thu là 39.295 tỷ đồng<sup>12</sup>, chiếm tỷ trọng 51,8% tổng số tiền thuế nợ, giảm 2.381 tỷ đồng (-5,7%) so với thời điểm 31/12/2017, gồm:

+ Các khoản thuế, phí là 16.657 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 22% tổng số tiền thuế nợ, giảm 1.464 tỷ đồng (-8,1%) so với thời điểm 31/12/2017;

+ Các khoản nợ liên quan về đất là 7.265 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 9,5% tổng số tiền thuế nợ, giảm 617 tỷ đồng (-7,8%) so với thời điểm 31/12/2017;

+ Các khoản phạt vi phạm hành chính và tiền chậm nộp thuế là 15.373 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 20,3% tổng số tiền thuế nợ, giảm 101 tỷ đồng (-0,6%) so với thời điểm 31/12/2017.

- Tiền thuế nợ không còn khả năng thu hồi của NNT đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự, liên quan đến trách nhiệm hình sự, đã tự giải thể, phá sản, ngừng, nghỉ và bỏ địa chỉ kinh doanh là 36.511 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 48,2% tổng số tiền thuế nợ, tăng 5.042 tỷ đồng (+16%) so với thời điểm 31/12/2017.

Tính đến 31/12/2018, số tiền thuế nợ đọng vẫn còn lớn chủ yếu là do nợ các khoản nợ không còn khả năng thu hồi và các khoản tiền phạt và tiền chậm nộp chiếm tới 68,5% tổng số tiền thuế nợ; số nợ thuế phí và nợ đất chỉ còn chiếm 31,5% tổng số tiền thuế nợ; số nợ có khả năng thu bằng 3,6% tổng số thu nội địa năm 2018.

*(Chi tiết theo biểu phụ lục số 1 đính kèm).*

## **b) Đánh giá theo địa phương**

### *b.1) Về tỷ trọng nợ thuế trên tổng thu nội địa*

- Có 18/63 địa phương tỷ lệ tổng nợ/tổng thu nội địa ở mức dưới 5% là: Bắc Ninh, Sóc Trăng, Quảng Ngãi, Trà Vinh, Bến Tre, Hà Nam, Tiền Giang, Quảng Nam, Khánh Hoà, Hà Tĩnh, Ninh Bình, Kiên Giang, Lào Cai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Đồng Nai, Thừa Thiên - Huế.

- Có 45/63 địa phương có tỷ lệ tổng nợ/tổng thu nội địa ở mức trên 5%<sup>13</sup>, trong đó có 12/45 địa phương có tỷ lệ tổng nợ/tổng thu nội địa trên 10% là Điện Biên, Bắc Cạn, Thái Bình, Hà Giang, Gia Lai, Đắk Nông, Bình Phước, Bạc Liêu, Đắk Lắk, Kon Tum, Bình Định, Ninh Thuận.

---

<sup>12</sup> Tiền thuế nợ dưới 90 ngày là 8.799 tỷ đồng, giảm 340 tỷ đồng (-3,7%) so với thời điểm 31/12/2017; Tiền thuế nợ trên 90 ngày là 30.496 tỷ đồng, giảm 2.041 tỷ đồng (-6,3%) so với thời điểm 31/12/2017.

<sup>13</sup> Có 20/46 địa phương riêng tiền nợ thuế không còn khả năng thu/tổng số thu nội địa đã ở mức trên 5% là Bắc Cạn, Gia Lai, Đắk Nông, Bình Phước, Kon Tum, Đắk Lắk, Bình Định, Bạc Liêu, Đồng Tháp, An Giang, Vĩnh Long, Cà Mau, Ninh Thuận, Hà Giang, Hưng Yên, Nam Định, Hoà Bình, Điện Biên, Cao Bằng, Lâm Đồng.

*b.2) Về tỷ trọng nợ thuế có khả năng thu trên tổng thu nội địa*

- Có 56/63 địa phương có tỷ lệ tổng nợ có khả năng thu trên tổng thu nội địa dưới mức 5% là Trà Vinh, Tiền Giang, Đồng Tháp, Cà Mau, Hậu Giang, Lâm Đồng, Kon Tum, Thừa Thiên Huế, Ninh Bình, Quảng Nam, Bắc Ninh, Phú Thọ, Quảng Ngãi, Đắk Lắk, Bà Rịa V Tàu, Đồng Nai, Yên Bái, Tuyên Quang, Sóc Trăng, Bến Tre, Kiên Giang, Hải Dương, An Giang, Vĩnh Long, Khánh Hoà, Hà Tĩnh, Bình Định, Quảng Trị, Lạng Sơn, Đà Nẵng, Quảng Ninh, Hà Nam, Nam Định, Lào Cai, Tây Ninh, TP. Hồ Chí Minh, Thanh Hóa, Sơn La, Ninh Thuận, Bình Phước, Bắc Giang, Đắk Nông, Thái Nguyên, Bắc Cạn, Vĩnh Phúc, Long An, Bình Dương, Hoà Bình, Nghệ An, Hưng Yên, Phú Yên, Hải Phòng, Gia Lai, Lai Châu, Cao Bằng, Bình Thuận,

- Còn 7/63 địa phương có tỷ lệ tổng nợ có khả năng thu/tổng thu nội địa trên 5% là Thái Bình, Điện Biên, Hà Giang, Bạc Liêu, TP Hà Nội, Quảng Bình, Cần Thơ.

*(Chi tiết theo biểu phụ lục số 2 đính kèm).*

*b.3) So với tiền thuế nợ tại thời điểm 31/12/2017*

- Có 21/63 địa phương có tổng số tiền thuế nợ tính đến 31/12/2018 giảm so với thời điểm 31/12/2017, trong đó có 8/63 địa phương tỷ lệ giảm nợ trên 10% là Lào Cai, Lạng Sơn, Lâm Đồng, Đắk Nông, Khánh Hoà, Ninh Bình, Cao Bằng, Hà Tĩnh.

- Còn 42/63 địa phương có tổng số tiền thuế nợ tính đến 31/12/2018 tăng so với thời điểm 31/12/2017, trong đó có 25/63 địa phương tỷ lệ tăng nợ cao từ 10% trở lên là Bến Tre, Tây Ninh, Sóc Trăng, Ninh Thuận, Hà Giang, Hà Nam, Bắc Cạn, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Lai Châu, An Giang, Bắc Ninh, Nghệ An, Quảng Bình, Bình Phước, TP Hồ Chí Minh, Quảng Trị, Quảng Nam, Cần Thơ, Bà Rịa - Vũng Tàu, Thanh Hóa, Hòa Bình, Bình Định, Bình Thuận.

*(Chi tiết theo biểu phụ lục số 3 đính kèm).*

*b.4) So với chỉ tiêu nợ thuế tại thời điểm ngày 31/12/2018 Bộ trưởng giao*

- Có 12/63 địa phương đạt chỉ tiêu nợ thuế tại thời điểm ngày 31/12/2018 mà Bộ trưởng Bộ Tài chính đã giao tại Hội nghị trực tuyến đánh giá công tác quản lý thu NSNN năm 2018, giải pháp chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế.

- Còn 51/63 địa phương chưa đạt được chỉ tiêu nợ thuế tại thời điểm ngày 31/12/2018 mà Bộ trưởng Bộ Tài chính đã giao, trong đó 25/51 địa phương có số nợ thuế cao trên 10% so với chỉ tiêu Bộ trưởng giao là: Khánh Hoà, Sóc Trăng, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Đà Nẵng, Hải Dương, Long An, Cần Thơ, Bắc Giang, Hưng Yên, Bắc Ninh, Hà Nam, Vĩnh Phúc, Bình Dương, Điện Biên, Phú Yên, Quảng Ngãi, Kiên Giang, Đắk Nông, Bà Rịa - Vũng Tàu, An Giang.

*(Chi tiết theo biểu phụ lục số 4 đính kèm).*

**8. Những hạn chế và nguyên nhân**

### 8.1. Tồn tại, hạn chế:

- Tổng số tiền thuế nợ tính đến 31/12/2018 so với thời điểm 31/12/2017 vẫn còn tăng 3,6%. Tỷ lệ tổng nợ trên tổng thu nội địa ở mức 7%, cao hơn 2% so với nhiệm vụ Chính phủ đã giao là 5%.

- Tiền thuế nợ không có khả năng thu hồi và các khoản tiền phạt và tiền chậm nộp lớn (chiếm 68,5% trên tổng số tiền thuế nợ), chủ yếu của NNT đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự, liên quan đến trách nhiệm hình sự, đã tự giải thể, phá sản, ngừng, nghỉ và bỏ địa chỉ kinh doanh, đã cưỡng chế bằng biện pháp thu hồi giấy phép đăng ký kinh doanh, NNT không làm thủ tục giải thể, phá sản theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật Phá sản, dẫn đến không thuộc diện được xóa nợ theo quy định của Luật Quản lý thuế. Theo quy định về tính tiền chậm nộp thuế vẫn tính (0,03%/ngày), dù thực tế tiền thuế nợ không thể thu được, dẫn đến tiền chậm nộp phát sinh tăng lên, tạo áp lực về tổng số nợ cho cơ quan thuế.

### 8.2. Nguyên nhân chủ yếu là do:

- Số người nộp thuế ngưng, nghỉ kinh doanh trong năm 2018 vẫn còn lớn (cả nước có 83.108 DN tạm ngừng hoạt động SXKD, tăng 49,3% so với cùng kỳ năm 2017, trong đó: 25.977 DN tạm nghỉ sản xuất kinh doanh có thời hạn, tăng 24,8% so với cùng kỳ năm 2017; 57.131 DN tạm ngừng hoạt động không đăng ký hoặc chờ giải thể, tăng 64% so với cùng kỳ năm 2017). Sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp gặp khó khăn, nhiều doanh nghiệp rơi vào tình trạng thua lỗ, mất khả năng thanh toán (trong năm 2018 có 14.861 DN hoàn tất thủ tục giải thể, phá sản, tăng 37,4% so với cùng kỳ năm 2017), tài sản thì đã thế chấp tại ngân hàng dẫn đến chưa nộp ngay, nộp kíp thời tiền thuế phát sinh vào NSNN.

- Một bộ phận doanh nghiệp mới khởi nghiệp gặp khó khăn về vấn đề tài chính, chưa có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất kinh doanh, lựa chọn ngành nghề không phù hợp với nhu cầu thị trường, dẫn đến phát sinh nợ thuế mới; Một số người nộp thuế tham gia hoạt động kinh doanh do nguồn vốn mỏng, chủ yếu là vốn vay ngân hàng, khi tình hình kinh tế gặp khó khăn, kinh doanh thua lỗ, mất khả năng thanh toán và chấm dứt hoạt động kinh doanh, tự giải thể, phá sản, bỏ khỏi địa chỉ đăng ký kinh doanh, không làm thủ tục giải thể, phá sản theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật Phá sản, cơ quan thuế đã cưỡng chế đến biện pháp cuối cùng là thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nhưng vẫn không thu hồi được nợ thuế.

- Nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản nguyên nhân là do các dự án có vướng mắc trong quá trình triển khai, dự án chờ phê duyệt phương án bù trừ, dự án vướng mắc chờ giải phóng mặt bằng, đền bù chưa triển khai được dự án, dự án chờ phê duyệt phương án điều chỉnh mục đích sử dụng, điều chỉnh tầng cao, diện tích... cơ quan thuế tính ghi nợ theo thông báo nộp tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

- Theo quy định hiện hành, tất cả các khoản nợ đều bị tính tiền chậm nộp,

nên số nợ khó thu (thực tế không thu được) vẫn phải tính tiền chậm nộp; Hầu hết các DN nợ thuế chỉ quan tâm đến nộp nợ gốc, chưa nộp hoặc nộp rất ít nợ tiền chậm nộp do nợ tiền chậm nộp không bị tính tiền chậm nộp....Do đó số tiền chậm nộp ngày càng tăng cao.

- Hiện Luật Quản lý thuế quy định NNT được kê khai bổ sung quá nhiều lần dẫn đến ảnh hưởng đến số liệu nợ và phát sinh tiền chậm nộp, gây khó khăn cho công tác đối chiếu và cưỡng chế thu nợ thuế.

- Hệ thống mục lục ngân sách nhà nước phức tạp, số lượng mục, tiểu mục quá nhiều dẫn đến nhiều người nộp thuế, các ngân hàng thương mại gặp nhiều khó khăn, nhầm lẫn trong việc xác định mục, tiểu mục để nộp tiền thuế, cơ quan thuế và Kho bạc Nhà nước hạch toán thu, nộp NSNN dẫn đến làm phát sinh nợ chờ điều chỉnh.

- Các biện pháp cưỡng chế tiếp theo như kê biên tài sản, bán đấu giá tài sản kê biên, thu tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế do tổ chức, cá nhân khác nắm giữ gặp khó khăn, khó thực hiện được vì đối tượng cưỡng chế thường không còn tài sản, hay tài sản đã thế chấp tại các tổ chức tín dụng. Sự phối hợp giữa cơ quan thuế với một số cơ quan liên quan trong công tác quản lý nợ thuế như Ngân hàng, Công an, Tòa án, Thi hành án, Kế hoạch và Đầu tư.... hiệu quả chưa cao.

- Cưỡng chế bằng biện pháp thu hồi đăng ký kinh doanh: Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung số 21/2012/QH13 quy định biện pháp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là một trong các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế. Trong khi đó, Khoản 1 Điều 211 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Điều 56 Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012 quy định các trường hợp doanh nghiệp; hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nhưng không có trường hợp bị thu hồi do cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế (cưỡng chế nợ thuế).

Thực hiện quy định của Luật Quản lý thuế, cơ quan thuế chuyên hồ sơ của doanh nghiệp có nợ thuế sang Sở Kế hoạch và Đầu tư để thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nhưng hiện nay nhiều hồ sơ nợ thuế không thể thực hiện được biện pháp cưỡng chế thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cơ quan cấp đăng ký kinh doanh từ chối đề nghị của cơ quan thuế khi thực hiện cưỡng chế nợ thuế bằng biện pháp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Do vậy, cơ quan thuế gặp khó khăn trong việc triển khai thực hiện cưỡng chế bằng biện pháp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Việc xác định dữ liệu nợ trên hệ thống quản lý thuế tập trung (TMS) còn phức tạp chưa được kịp thời làm ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo, điều hành, xác nhận nợ, đối chiếu nợ với NNT và việc triển khai áp dụng các biện pháp đôn đốc cưỡng chế nợ.

- Sự phối hợp giữa các bộ phận chức năng thuộc cơ quan thuế trong việc đối chiếu, xác định chính xác số tiền thuế nợ, nắm bắt thông tin về NNT để có

biện pháp đôn đốc thu nợ, cưỡng chế nợ thuế chưa chặt chẽ; chưa triển khai đầy đủ các biện pháp đôn đốc thu nợ; công tác thanh tra, kiểm tra chưa tập trung vào các doanh nghiệp nợ đọng lớn, kéo dài.

- Số lượng cán bộ làm công tác quản lý nợ quá mỏng so với đối tượng nợ thuế; trình độ cán bộ không đồng đều đã ảnh hưởng lớn đến công tác phân tích, đánh giá nợ để có giải pháp đôn đốc, cưỡng chế phù hợp, hiệu quả. Tại một số Cục Thuế, Chi cục Thuế có cán bộ làm công tác nợ tuổi đời còn cao, trình độ sử dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

## **9. Bài học kinh nghiệm rút ra từ việc thực hiện nhiệm vụ năm 2018**

Một là: Cơ quan thuế các cấp phải chú trọng xác định công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế là công tác quan trọng của quản lý thuế, là chỉ tiêu chất lượng đánh giá kết quả của công tác quản lý thuế, hỗ trợ trực tiếp cho việc hoàn thành dự toán thu NSNN. Có vai trò hết sức quan trọng trong việc đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời tiền thuế vào ngân sách nhà nước, đảm bảo sự bình đẳng trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế giữa các tổ chức, cá nhân nộp thuế.

Hai là: Lãnh đạo cơ quan thuế phải tổ chức, phân công, chỉ đạo việc phối hợp giữa các bộ phận trong cơ quan thuế thực hiện quy trình quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế. Giao chỉ tiêu kế hoạch thu nợ thuế phải chi tiết cụ thể đến từng doanh nghiệp, gắn với công tác thi đua, khen thưởng, phân công, giao nhiệm vụ tới từng đồng chí Lãnh đạo Cục Thuế, Trưởng phòng, Chi cục trưởng, Đội trưởng, từng cán bộ làm công tác QLN, đồng thời tổ chức giám sát chặt chẽ tiến độ thực hiện áp dụng biện pháp cưỡng chế nợ, tiến độ thu nợ hàng ngày.

Ba là: Công chức quản lý nợ phải thường xuyên theo dõi nợ để phân loại; lập sổ, ghi nhật ký; phối hợp đối chiếu để điều chỉnh nợ sai; đôn đốc nợ; xử lý hồ sơ xoá nợ, gia hạn kịp thời. Đối với các khoản nợ thuế trên 90 ngày, áp dụng các biện pháp cưỡng chế nợ thuế một cách kiên quyết.

Bốn là: Coi trọng công tác tham mưu với Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tăng cường chỉ đạo công tác xử lý thu hồi nợ thuế trên địa bàn; Chỉ đạo các cơ quan chức năng trên địa bàn phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế trong việc đôn đốc thu hồi nợ thuế, áp dụng biện pháp cưỡng chế nợ có hiệu quả cao.

Năm là: Chú trọng việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý nợ thuế và quan tâm chỉ đạo sát sao việc hoàn thiện cơ sở dữ liệu nợ thuế đảm bảo chính xác, xây dựng đầy đủ cơ sở dữ liệu nợ thuế, ban hành quy trình quản lý nợ và cưỡng chế nợ gắn liền với ứng dụng công nghệ thông tin.

Sáu là: Cùng với việc tăng cường công tác cưỡng chế nợ đảm bảo thực hiện nghiêm minh, đúng quy định của Luật Quản lý thuế thì phải làm tốt việc tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho người nộp thuế để ổn định sản xuất kinh doanh, không ảnh hưởng cản trở đến môi trường đầu tư kinh doanh, kịp thời phát hiện những phát sinh từ thực tiễn quản lý nợ thuế của địa phương, vướng mắc của các

văn bản pháp luật để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách và quy trình quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế.

## **II. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện năm 2019**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

*Tiếp tục triển khai quyết liệt các biện pháp đôn đốc, cưỡng chế nợ thu hồi nợ đọng thuế, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong việc thực hiện biện pháp cưỡng chế nợ thuế, thực hiện tốt phương án xử lý nợ thuế, tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế góp phần tăng thu cho NSNN, gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho người nộp thuế, tạo môi trường sản xuất kinh doanh bình đẳng cho người nộp thuế thuộc mọi thành phần kinh tế trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế với nhà nước, góp phần thúc đẩy đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh.*

### **2. Nhiệm vụ cụ thể**

- Tổng số tiền thuế nợ tại thời điểm 31/12/2019 không vượt quá 5% so với số thực hiện thu trong năm 2019;

- Số tiền thuế nợ tại thời điểm 31/12/2019 giảm so với thời điểm 31/12/2018;

- Xử lý dứt điểm các khoản nợ đang chờ điều chỉnh và nợ chờ xử lý tại thời điểm 31/12/2018;

- Áp dụng đầy đủ, kịp thời các biện pháp cưỡng chế nợ theo đúng quy định của Luật Quản lý thuế đối với NNT vi phạm pháp luật thuế, chây ì nợ thuế, cố tình chiếm dụng thuế của NSNN.

- Trình Quốc hội ban hành Nghị quyết của Quốc hội để xử lý các khoản nợ không còn đối tượng để thu; đồng thời xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành Nghị quyết của Quốc hội.

### **3. Các giải pháp thực hiện trong năm 2019**

Cơ quan thuế các cấp tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 04/CT-BTC ngày 15/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và phương án xử lý nợ đọng thuế đã xây dựng; các biện pháp thu hồi nợ thuế đã triển khai theo công văn số 4080/TCT-QLN ngày 19/10/2018, trong đó chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương kiểm tra đôn đốc thu tiền thuế nợ đối với toàn ngành nhằm thực hiện được các chỉ tiêu thu tiền thuế nợ. Theo đó tập trung giải quyết kịp thời, đúng quy định các hồ sơ gia hạn nộp thuế, xóa nợ, nộp dần tiền thuế, không tính tiền chậm nộp để tránh tình trạng nợ chờ xử lý kéo dài; xử lý các khoản nợ không có khả năng thu hồi; tăng cường việc thực hiện các biện pháp đôn đốc, cưỡng chế thu nợ vào NSNN, ngoài ra còn tiếp tục thực hiện các công việc trọng tâm như sau:

- Kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho người nộp thuế trong sản xuất kinh doanh, giải quyết kịp thời các khoản nợ xấu, xử lý nợ tiền chậm nộp cho

các doanh nghiệp gặp khó khăn khách quan, tạo điều kiện cho người nộp thuế đẩy mạnh sản xuất kinh doanh hiệu quả từ đó giảm nợ đọng thuế.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giải thích các quy định pháp luật về nợ thuế cho người nộp thuế để nâng cao tính tuân thủ, khuyến khích tự nguyện, tự giác của người nộp thuế trong việc thực hiện các quy định nộp thuế; thông qua thông tin, tuyên truyền, phòng ngừa nợ thuế.

- Tổ chức triển khai hướng dẫn những nội dung mới sửa đổi, bổ sung trong Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 215/2013/TT-BTC hướng dẫn cưỡng về chế thi hành quyết định hành chính thuế. Nâng cấp ứng dụng TMS đáp ứng các nội dung trong Thông tư sửa đổi.

- Tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Quốc hội xử lý tiền thuế nợ, tiền chậm nộp của người nộp thuế đã phá sản, giải thể, không còn sản xuất kinh doanh và không còn khả năng nộp NSNN để trình Quốc hội ban hành Nghị quyết tại kỳ họp tháng 5/2019 để xử lý nợ đọng thuế không có khả năng thu hồi, giảm tỷ lệ nợ đọng xuống dưới 5% tổng thu NSNN.

- Phối hợp với các đơn vị để xây dựng Luật Quản lý thuế sửa đổi các nội dung về công tác quản lý nợ, cưỡng chế nợ, gia hạn, không tính tiền chậm nộp, nộp dần tiền thuế nợ, miễn tiền chậm nộp, xóa nợ, công khai thông tin người nợ thuế.

- Chỉ đạo, giám sát việc phân loại tiền thuế nợ, theo các tiêu chí phân tích nợ thuế đảm bảo việc phân loại phải đầy đủ hồ sơ, phản ánh đúng bản chất của khoản tiền thuế nợ, của từng trường hợp nợ thuế. Hàng tháng, tổ chức theo dõi chặt chẽ, sát sao, thường xuyên, liên tục tình hình nợ thuế của các Cục Thuế địa phương để kịp thời tham mưu cho Tổng cục, Bộ Tài chính chỉ đạo các Cục Thuế thực hiện các biện pháp đôn đốc, cưỡng chế thu nợ.

- Tiếp tục thông báo danh sách các doanh nghiệp nợ thuế yêu cầu Cục Thuế/Chi cục Thuế tổ chức đôn đốc thu ngay các khoản nợ mới phát sinh, tránh tình trạng để tuổi nợ dài gây khó khăn trong việc thu nợ thuế. Đối với các trường hợp thuộc diện cưỡng chế, kiên quyết thực hiện cưỡng chế nợ thuế, công khai thông tin NNT chây ỳ nợ thuế, không nộp tiền thuế đúng hạn lên báo, đài, trang web cơ quan thuế, loa phát thanh phường, xã theo đúng quy định của Luật Quản lý thuế. Tổ chức theo dõi, giám sát việc thực hiện cưỡng chế thu hồi nợ đọng thuế của các Cục Thuế địa phương.

- Tập trung giải quyết kịp thời, đúng quy định các hồ sơ gia hạn nộp thuế, xóa nợ, nộp dần tiền thuế, không tính tiền chậm nộp để hỗ trợ người nộp thuế trong sản xuất kinh doanh, tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

- Tăng cường kiểm tra công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế đối với cơ quan thuế các cấp. Tập trung kiểm tra việc phân loại nợ thuế, việc tổng hợp đầy đủ các khoản tiền thuế nợ, việc thực hiện cưỡng chế, đôn đốc thu tiền thuế nợ. Tổng cục Thuế tổ chức kiểm tra tại một số Cục Thuế, Chi cục Thuế.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các khâu của công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế, điện tử hoá hệ thống quy trình nghiệp vụ quản lý nợ thuế và cưỡng chế nợ từ khâu ban hành thông báo nợ và quyết định cưỡng chế nợ, phân công, phân loại nợ đầy đủ, chính xác, kịp thời và xử lý phù hợp theo tính chất của từng khoản nợ; xây dựng cơ sở dữ liệu về cưỡng chế nợ thuế đối với NNT. Thiết kế, sửa đổi các mẫu báo cáo giám sát, giảm các rủi ro công tác quản lý nợ và CCNT (nợ sai; nợ ảo, chưa phân công, phân loại sai, không đúng, chưa thông báo nợ thuế; chưa thực hiện các biện pháp cưỡng chế nợ thuế; nợ chờ xử lý, chờ điều chỉnh kéo dài không xử lý), các chốt kiểm soát nợ thuế hàng ngày, hàng tháng trên ứng dụng quản lý thuế; nâng cấp ứng dụng để khai thác các báo cáo nợ theo ngày.

- Cơ quan thuế các cấp chủ động tham mưu với UBND cùng cấp chỉ đạo các ngành trên cùng địa bàn phối hợp với cơ quan thuế duy trì các tổ liên ngành thu hồi nợ đọng. Phối hợp chặt chẽ với kho bạc nhà nước, ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng, cơ quan kế hoạch đầu tư... thực hiện nhiệm vụ đôn đốc thu hồi tiền thuế nợ vào NSNN.

- Phối hợp với cơ quan đăng ký kinh doanh của Bộ Kế hoạch - Đầu tư để sửa đổi Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, trong đó quy định chặt chẽ việc thành lập doanh nghiệp mới đối với chủ doanh nghiệp còn nợ thuế ở doanh nghiệp cũ, đề hạn chế tình trạng một số doanh nghiệp lợi dụng chính sách thông thoáng về thành lập doanh nghiệp, khi phát sinh số nợ thuế đã bỏ trốn khỏi địa chỉ kinh doanh, thành lập doanh nghiệp mới để tiếp tục hoạt động.

- Tổ chức lớp đào tạo kỹ năng cơ bản và nâng cao về công tác quản lý nợ, cưỡng chế nợ thuế và lập kế hoạch thu nợ thuế cho cán bộ làm công tác quản lý nợ thuế ở địa phương./.

**TỔNG CỤC THUẾ**